

ĐỀ KIỂM TRA CHÍNH THỨC
(Đề thi gồm 05 trang)

Môn thi: Lịch sử

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Mã đề: 110

Họ và tên:..... Lớp:..... Số báo danh:.....

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24.
Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ được chọn một phương án.

Câu 1. Các nước Đông Nam Á ven biển đang được hưởng lợi ích trực tiếp từ Biển Đông trong vấn đề phát triển nào sau đây?

- A. Quân sự. B. Chính trị. C. Kinh tế. D. Văn hóa.

Câu 2. Dưới thời chúa Nguyễn thế kỉ XVII, tổ chức nào sau đây có nhiệm vụ đến khai thác sản vật, thực thi chủ quyền tại quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa?

- A. Cảnh sát biển. B. Đội Hoàng Sa. C. Đội Bắc Hải. D. Đội Trường Sa.

Câu 3. Nội dung nào sau đây là cải cách trên lĩnh vực quân sự - quốc phòng của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV, đầu thế kỉ XV?

- A. Ban hành quy chế và hình luật mới của quốc gia.
B. Xây dựng phòng tuyến chống giặc trên sông Như Nguyệt.
C. Bố trí mai phục và đóng cọc gỗ trên sông Bạch Đằng.
D. Cải tiến vũ khí, chế tạo súng thần cơ, đóng thuyền chiến.

Câu 4. Bộ máy nhà nước chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt được hoàn chỉnh dưới

- A. thời Lê sơ. B. thời Hồ. C. thời Lý. D. thời Trần.

Câu 5. Dưới thời vua Lê Thánh Tông, dưới đạo thừa tuyên là

- A. tỉnh, huyện, châu, xã. B. phủ, huyện, châu, xã.
C. huyện, châu. D. tỉnh, phủ, huyện, xã.

Câu 6. Nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng của Biển Đông có giá trị cao đối với hoạt động nào sau đây?

- A. Nghiên cứu dân tộc học. B. Nghiên cứu ngôn ngữ học.
C. Nghiên cứu văn hóa. D. Nghiên cứu khoa học.

Câu 7. Nhằm bảo vệ và thực thi chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông, hình thức đấu tranh nào sau đây **không** được nhà nước Việt Nam áp dụng?

- A. Hỗ trợ ngư dân bám biển. B. Chủ động tấn công vũ trang.
C. Vũ trang tự vệ. D. Đàm phán ngoại giao.

Câu 8. Trong cải cách của vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX), đứng đầu tỉnh là

- A. Đô ty, Thừa ty, Hiến ty. B. Lục bộ, Lục khoa.
C. Tổng đốc, Tuần phủ. D. Lục khoa, Lục tự.

Câu 9. Nguồn tài nguyên, khoáng sản, du lịch đa dạng là điều kiện để các đảo trên Biển Đông phát triển lĩnh vực nào sau đây?

- A. Xây dựng cơ sở hậu cần, kỹ thuật, phục vụ quân sự.
B. Kiểm soát, đảm bảo an ninh giao thông trên biển.
C. Phát triển hoạt động kinh tế có tầm chiến lược.

D. Thuận lợi xây dựng các trạm thông tin, trạm dừng chân.

Câu 10. Dưới triều Hồ, những tôn giáo nào bị suy giảm vai trò và vị trí so với các triều đại trước?

A. Nho giáo và Phật giáo.

B. Phật giáo và Đạo giáo.

C. Hồi Giáo và Phật giáo.

D. Nho giáo và Đạo giáo.

Câu 11. Để tăng cường tính thống nhất của quốc gia, vua Minh Mạng (nửa đầu thế kỉ XIX) đã chia cả nước thành

A. lộ (trấn) do An phủ sứ quản lí.

B. 30 tỉnh và phủ Thừa Thiên.

C. 12 đạo thừa tuyên và một phủ Thừa Thiên.

D. 63 tỉnh thành.

Câu 12. Năm 1829, vua Minh Mạng cho lập Nội các thay thế cho Văn thư phòng. Cơ quan này không có nhiệm vụ

A. giám sát việc thi hành luật pháp và quy định của triều đình.

B. giúp vua khởi thảo văn bản hành chính.

C. coi giữ ấn tín, lưu trữ châu bản.

D. tiếp nhận và xử lí công văn.

Câu 13. Với vị trí trung tâm của Biển Đông, quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa có vai trò gì đối với giao thông trên biển?

A. Giúp cư dân các nước trong khu vực thoải mái đi lại và giao lưu kinh tế.

B. Giúp cư dân trong khu vực khai thác các nguồn năng lượng mới.

C. Góp phần thúc đẩy kinh tế du lịch biển ngày càng phát triển.

D. Kiểm soát, đảm bảo an ninh các tuyến đường giao thông trên Biển Đông.

Câu 14. Sau khi lên ngôi, vua Lê Thánh Tông đã từng bước tiến hành cải cách nhằm mục đích gì?

A. Tăng cường quyền lực của hoàng đế và bộ máy nhà nước.

B. Giúp Đại Việt thoát khỏi nguy cơ bị xâm lược.

C. Biến nước ta trở thành một nước công nghiệp tiên tiến.

D. Tạo tiền đề đưa nhà Lê sơ trở thành thời kì phát triển cao

Câu 15. Đối với Việt Nam, Biển Đông có tầm quan trọng chiến lược như thế nào trong phát triển các ngành kinh tế trọng điểm?

A. Góp phần quan trọng vào việc phát triển các ngành kinh tế trọng điểm.

B. Điểm điều tiết giao thông đường biển quan trọng bậc nhất ở châu Á.

C. Tuyến hàng hải nhộn nhịp lớn thứ hai trên thế giới với lượng hàng hóa lớn.

D. Tạo điều kiện để nước ta giao lưu, hội nhập với các nền văn hóa khác.

Câu 16. Ý nào sau đây là một trong những nguyên nhân dẫn tới sự thất bại của cải cách Hồ Quý Ly?

A. Sự uy hiếp của triều Thanh.

B. Tài chính đất nước trống rỗng.

C. Đất nước đang diễn ra nội chiến.

D. Sự chống đối của quý tộc Trần.

Câu 17. Nội dung trọng tâm của cuộc cải cách của Hồ Quý Ly và triều Hồ cuối thế kỉ XIV - đầu thế kỉ XV?

A. Kinh tế, xã hội.

B. Chính trị, quân sự.

C. Tổ chức bộ máy nhà nước.

D. Giáo dục, văn hóa.

Câu 18. “Khoa mục là đường thẳng của quan trường, đường thẳng mở thì chân Nho mới có”. Câu nói trên phản ánh nội dung gì?

- A. Kết hợp hình thức tuyển chọn quan lại qua khoa cử và tiến cử của nhà Lê.
- B. Chính sách coi trọng nhân tài và đào tạo quan lại qua khoa cử của nhà Lê.
- C. Chính sách coi trọng nhân tài, loại bỏ hoàn toàn hình thức tiến cử của nhà Lê.
- D. Nghĩa vụ và trách nhiệm của nhân tài đối với đất nước dưới thời Lê.

Câu 19. Nội dung nào sau đây là một trong những khó khăn của Việt Nam trong việc bảo vệ quyền, chủ quyền và các lợi ích hợp pháp trên Biển Đông hiện nay?

- A. Sự bất đồng về quan điểm giữa các bên liên quan đến Biển Đông.
- B. Lực lượng quân sự của ta quá yếu so với các nước Đông Nam Á.
- C. Thiếu các bằng chứng pháp lí để khẳng định chủ quyền ở Biển Đông.
- D. Các Ủy viên thường trực của Liên Hợp Quốc đều ủng hộ Trung Quốc.

Câu 20. Vì sao các quốc gia trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương đặc biệt quan tâm tới Biển Đông và các đảo, quần đảo trên Biển Đông?

- A. Đây là tuyến đường di chuyển ngắn nhất nối Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.
- B. Có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú với trữ lượng lớn sinh vật biển.
- C. Đây là điểm điều tiết giao thông đường biển quan trọng nhất châu Âu.
- D. Có vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 21. Một bài học kinh nghiệm quan trọng từ cuộc cải cách của vua Minh Mạng có thể áp dụng vào việc xây dựng nền hành chính Việt Nam hiện nay là

- A. chú trọng nhất việc đào tạo nhân tài.
- B. phân chia cụ thể quyền lực của các cơ quan nhà nước.
- C. thống nhất đơn vị hành chính địa phương trong cả nước.
- D. xây dựng bộ máy nhà nước trung ương chặt chẽ.

Câu 22. “Lấy chữ lễ, nghĩa, liêm, sĩ mà dạy dân, khiến cho dân hướng về chữ nhân, chữ nhường, bỏ hết lòng gian phi, để cho dân được an cư, lạc nghiệp, giàu có và đông đúc”. Đây là quan điểm của Lê Thánh Tông về

- A. rèn luyện đạo đức cho đội ngũ quan lại.
- B. giáo huấn của đội ngũ quân thường trực.
- C. ý niệm về trách nhiệm của vương quân.
- D. quan điểm tuyển chọn nhân tài.

Câu 23. Ý nào sau đây **không** đúng về cải cách hành chính thời vua Lê Thánh Tông?

- A. Nhà nước chú trọng xây dựng đội ngũ quan lại có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt.
- B. Vua Lê Thánh Tông chú trọng hoàn thiện hệ thống pháp luật để quản lí nhà nước.
- C. Nhiều khoa thi được tổ chức, đặt lệ định kì kiểm tra năng lực quan lại.
- D. Xử lí xung đột giữa quan và dân theo nguyên tắc bảo vệ giai cấp thống trị.

Câu 24. Đối với lĩnh vực giao thông trên biển, vị trí của quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa có thuận lợi gì?

- A. Xây dựng các trạm thông tin, dừng chân, tiếp nhiên liệu cho các tàu.
- B. Xây dựng các tuyến phòng thủ nhiều tầng bảo vệ đất liền.
- C. Nuôi trồng, chế biến thủy sản, khai thác được liệu biển và khoáng sản.
- D. Xây dựng các khu bảo tồn, trung tâm nghiên cứu sinh vật biển.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Họ Nguyễn đặt đội Hoàng Sa 70 suất, lấy người xã An Vĩnh sung vào, cất phiên mỗi năm cứ tháng 2 nhận giấy sai đi, mang lương đủ ăn sáu tháng, đi bằng năm chiếc thuyền nhỏ, ra biển ba ngày ba đêm thì đến đảo ấy. Lấy được hoá vật của tàu như là grom ngựa, hoa bạc, hòn bạc, đồ đồng, khối chì, súng, ngà voi, đồ sứ, đồ chiêm, cùng là vỏ đồi mồi, hải sâm, hạt ốc vãn rất nhiều... Đến kì tháng 8 thì về. Họ Nguyễn lại đặt đội Bắc Hải. Lệnh cho đi chiếc thuyền câu nhỏ ra các xứ Bắc Hải, cù lao Côn Lôn và các đảo ở Hà Tiên”.

(Lê Quý Đôn, *Phủ biên tạp lục*, NXB Văn hoá - Thông tin, 2007, tr. 155)

a) Đội Hoàng Sa do nhà Nguyễn thành lập gồm 70 người, thực hiện nhiệm vụ của mình tại quần đảo Hoàng Sa định kì hàng năm từ tháng 2 đến tháng 10.

b) Đoạn trích trong cuốn *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn trình bày quá trình hình thành và phát triển của quần đảo Hoàng Sa.

c) Nhà Nguyễn đặt đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải nhằm thực hiện quyền quản lý của mình đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

d) Một trong những nhiệm vụ của đội Hoàng Sa và đội Bắc Hải là khai thác sản vật, thu lượm hàng hóa của những con tàu gặp nạn ở quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau:

Năm 1402, “Định lại các lệ thuế và tô ruộng. Triều trước mỗi mẫu thu 3 thăng thóc, nay thu 5 thăng. Bãi dâu triều trước thu mỗi mẫu 9 quan hoặc 7 quan tiền, nay thu hạng thượng đẳng mỗi mẫu 5 quan tiền giấy, hạng trung đẳng mỗi mẫu 4 quan tiền giấy, hạng hạ đẳng 3 quan tiền giấy. Tiền nộp hàng năm của đình nam trước thu 3 quan, nay chiếu theo số ruộng, người nào chỉ có 5 sào ruộng thì thu 5 tiền giấy, từ 6 sào đến 1 mẫu thì thu 1 quan,... Đình nam không có ruộng và trẻ mồ côi, đàn bà góa, thì dẫu có ruộng cũng thôi không thu”

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.203, 204)

a) Nội dung cải cách trên đã hạn chế đáng kể sở hữu ruộng đất quy mô lớn của tư nhân.

b) Thể lệ thu thuế trong cải cách của Hồ Quý Ly được chia theo các hạng đất chứ không cào bằng như trước.

c) Đoạn tư liệu trên cung cấp thông tin về một số cải cách của Hồ Quý Ly trên lĩnh vực kinh tế.

d) Chính sách thu thuế của Hồ Quý Ly thể hiện sự nhân đạo và tiến bộ với một số đối tượng đặc biệt khó khăn trong xã hội.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1477, Lê Thánh Tông ban hành chế độ quân điền, chia ruộng đất công làng xã cho người dân, từ quan tam phẩm trở xuống đến binh lính, dân đình, cư dân trong thôn xã theo tỉ lệ. Chính sách quân điền phủ định quyền chi phối ruộng đất công của làng xã theo tục lệ, buộc làng xã phải tuân thủ những nguyên tắc quy định về phân chia và hưởng thụ bộ phận ruộng đất công theo quy định của nhà nước. Trên nguyên tắc, ruộng đất công làng xã không được đem mua bán, chuyển nhượng, quyền đó thuộc về vua. Vua trở thành người chủ lớn nhất trong cả nước và nông dân làng xã trở thành tá điền của nhà nước, làng xã quản lí ruộng đất cho nhà nước trung ương và nhà vua”.

(Phan Huy Lê, *Lịch sử Việt Nam*, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr.109)

a) Với chính sách quân điền, nhà nước Lê sơ trở thành thế lực địa chủ tối cao, làng xã biến thành đơn vị thay mặt nhà nước quản lý ruộng đất.

b) Trong bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ, chính sách quân điền gây ra nhiều hệ quả tiêu cực hơn là tích cực.

c) Chế độ quân điền mà vua Lê Thánh Tông ban hành có điểm tích cực là đảm bảo cho người dân có ruộng đất để cày cấy, canh tác.

d) Đoạn trích cung cấp thông tin về một số biện pháp cải cách của vua Lê Thánh Tông trên lĩnh vực kinh tế.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 9 năm 1832, Minh Mạng lập ra Đô sát viện. Nhiệm vụ của Đô sát viện là giám sát hoạt động của các quan chức trong hệ thống cơ quan hành chính từ trung ương đến địa phương. Đây là một cơ quan hoạt động độc lập, không chịu sự kiểm soát của bất kỳ một cơ quan nào ở triều đình ngoài nhà vua. Các quan chức của Đô sát viện có nhiệm vụ phối hợp với các Giám sát ngự sử 16 đạo để hoạt động kiểm soát và kiểm tra công việc của bộ máy quan lại ở địa phương”

(Nguyễn Cảnh Minh, Đào Tố Uyên, *Một số chuyên đề lịch sử cổ trung đại Việt Nam*, NXB Đại học Sư phạm, 2009, tr.104)

a) Đô sát viện là một cơ quan chủ chốt của triều đình phong kiến trung ương được vua Minh Mạng thành lập thế kỉ XVIII.

b) Đô sát viện là cơ quan chỉ chịu sự kiểm soát và giám sát duy nhất của nhà vua.

c) Đô sát viện có nhiệm vụ giám sát các cơ quan, quan lại các cấp từ trung ương đến địa phương.

d) Trong việc kiểm tra, giám sát công việc của bộ máy quan lại ở địa phương, Đô sát viện hoạt động độc lập với các Giám sát ngự sử 16 đạo.

----HẾT----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.